

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2018/DS-PT
Ngày: 16-5-2018
V/v tranh chấp: “Yêu cầu hủy
hợp đồng tặng cho, hủy Giấy
chứng nhận QSDĐ hủy di chúc
và chia thừa kế theo pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Em.**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương.**

Ông **Lê Thanh Toàn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền** là thư ký Tòa án, Tòa
án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 30 tháng 3 và ngày 09, 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ
sở Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân
sự thụ lý số: 41/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh
chấp yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
hủy di chúc và chia thừa kế theo pháp luật*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 254/2017/DSST ngày 22/11/2017 của Tòa
án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 02
năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Khắc P**, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh P: Luật sư Lê Thành **Đ**,
thuộc Chi nhánh Văn phòng luật sư B-Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D: Luật sư Nguyễn Đoàn Thanh N, thuộc văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Phạm Thị Y**, sinh năm 1960; (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1964; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà **Ngô Thị B**, sinh năm 1959; (vắng mặt)

3.4. Anh **Phạm Quốc Q**, sinh năm 1979; (vắng mặt)

3.5. Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1981; (vắng mặt)

3.6. Anh **Phạm An A**, sinh năm 1985; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.7. Anh **Phạm Quốc Đ**, sinh năm 1987; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.8. Chị **Phạm Thị Cẩm C**, sinh năm 1995; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.9. Anh **Phạm Quốc K**, sinh năm 1997; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3.10. Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1989; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3.11. Ông **Phạm Khắc R**, sinh năm 1935;

Địa chỉ: ấp Khương Thọ, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3.12. Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.13. Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Hoàng L**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.14. Phòng Công chứng N, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Văn M** – Trưởng phòng Công chứng N, tỉnh Tiền Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn **P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn anh Phạm Khắc P trình bày:*

Cha anh tên Phạm Khắc R, mẹ anh tên Trần Thị T (chết ngày 10/11/2013), cha mẹ anh đã ly thân với nhau trước 1975. Khi còn chung sống với nhau cha

mẹ anh có 05 người con gồm: Phạm Khắc D (chết năm 2001), anh D có 07 người con là Phạm Quốc Q; Phạm Thu H, Phạm An A, Phạm Quốc Đ, Phạm Thị Cẩm C, Phạm Quốc K; T; D và anh P.

Khi mẹ anh còn sống có tạo lập được 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa 1350, tờ bản đồ số 2 và 3.000m² đất ruộng thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G. Khi mẹ anh chết giữa chị em anh tranh chấp thừa kế phần di sản của bà Th thì chị D đã xuất trình một hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 12/9/2013 tại Phòng công chứng w, tỉnh Tiền Giang với nội dung bà Th tặng cho chị D 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa 1350, tờ bản đồ số 2 và đến ngày 11/12/2013 chị D được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 tờ di chúc do bà Th lập ngày 29/10/2013 với nội dung giao toàn bộ phần đất ruộng 3.000m² thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4 cho chị D sau khi mẹ anh chết.

Anh nhận thấy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Phòng công chứng w lập và bản di chúc do Ủy ban nhân dân xã N ký xác nhận là không hợp pháp vì mẹ anh đã tuổi cao sức yếu (đã bệnh nặng gần 18 năm nay), không đi lại được, tinh thần không còn minh mẫn, sáng suốt mà khi làm hai loại văn bản trên không có kết luận giám định của cơ quan y tế, chữ ký trong tờ di chúc không phải là chữ ký của bà Th, di chúc lập ngày 29/10/2013 nhưng Ủy ban nhân dân xã N lại ký xác nhận ngày 06/11/2013, sổ hộ khẩu gia đình của mẹ anh do anh cất giữ thì làm sao phòng công chứng w chứng thực được hợp đồng tặng cho.

Từ những bất hợp lý trên, nay anh khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 12/9/2013 giữa bà Th và chị D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02280 do UBND huyện G cấp cho chị D; hủy di chúc do mẹ anh là bà Th lập ngày 29/10/2013. Đồng thời anh P yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất vườn và đất thổ có diện tích 2.890m², thuộc thửa 1350, tờ bản đồ số 2 và phần đất ruộng có diện tích 3.000m², thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4 làm 05 phần cho các con anh Ph, chị Y, chị T, chị D, anh mỗi người một phần. Anh xin nhận bằng hiện vật. Ngoài ra anh P yêu cầu ai nhận phần đất thổ và cây lâu năm thì phải hoàn trả lại cho anh giá trị cây trồng do anh trồng và tiền anh bỏ ra để sửa chữa căn nhà.

** Bị đơn chị D trình bày:* Chị thống nhất về hàng thừa kế như anh P trình bày, tuy nhiên cha chị là ông Tr đã ly thân với bà Th trước năm 1975 để về xã S chung sống với người khác nên phần đất diện tích 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa 1350, tờ bản đồ số 2 và 3.000m² đất ruộng thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G thuộc quyền sử dụng của bà Th. Khi bà Th còn sống đã làm hợp đồng theo quy định pháp luật, đến ngày 11/12/2013 chị đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần đất ruộng diện tích 3.000m², ngày 29/10/2013 bà Th

đã lập di chúc để lại cho chị. Do đó, nay với yêu cầu khởi kiện của anh P là chị không đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T, chị Y cùng trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của chị D. Cả hai phần đất trên do bà Th đứng tên và bà Th muốn để lại cho chị D được hưởng toàn quyền sử dụng hai phần đất này. Do đó, các chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh P, bà Th cho ai thì người đó được hưởng, các chị không yêu cầu gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tr trình bày:* Ông và bà Th là vợ chồng nhưng đến năm 1975 ông đã đi tu, từ đó hai vợ chồng ly thân luôn cho tới nay. Trong quá trình sống chung ông bà có 05 người con gồm: Ph, Y, T, D, P. Các phần đất các con ông đang tranh chấp có nguồn gốc của cha mẹ bà Th cho nên đây không phải là tài sản chung của vợ chồng mà là tài sản riêng của bà Th. Nay với yêu cầu khởi kiện của anh P, ông không có ý kiến cũng như không tranh chấp gì. Mọi việc do Tòa án quyết định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N trình bày:* Ngày 06/11/2013 Ủy ban nhân dân xã N có nhận được yêu cầu xác nhận chữ ký của bà X và H trong bản di chúc của bà Th. Khi Ủy ban nhân dân xã nhận bản di chúc của bà Th, theo yêu cầu của bà D thì bà X và bà H đã ký tên sẵn nên Ủy ban nhân dân xã tiến hành mời đến Ủy ban nhân dân xã để xác định chữ ký bằng cách là cho ký tên bên ngoài và xác định 2 chữ ký là một. Do đó, có sự chênh lệch ngày ghi trên bản di chúc và ngày xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng w, tỉnh Tiền Giang trình bày:* Ngày 12/9/2013 Phòng công chứng w có chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2819, quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Th và bà D, việc lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là do hai bên tự nguyện yêu cầu công chứng. Qua tiếp xúc với bà Th, công chứng viên M nhận thấy bà Th hoàn toàn minh mẫn sáng suốt, nhận thức được việc tặng cho quyền sử dụng đất cho người con gái đứng tên nên không cần thiết phải giám định tâm thần. Bà Th không biết chữ và bị đau khớp không đi được, đồng thời bà D có đơn yêu cầu lấy chữ ký của bà Th tại nhà nên công chứng viên M trực tiếp đến nhà bà Th tại ấp T, xã N, huyện G để lấy dấu vân tay vào hợp đồng trước sự chứng kiến của hai người làm chứng. Do đó, việc Phòng công chứng số w tỉnh Tiền Giang chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên là hoàn toàn đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện G có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan B, Q, H vắng mặt không lý do.*

Bản án dân sự sơ thẩm số: 254/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Tiền Giang đã áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 233,

Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 646, Điều 647; Điều 648; Điều 649; Điều 652; Điều 653; Điều 654; Điều 656; Điều 657; Điều 675; Điều 722; Điều 723 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh P yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 12/9/2013 giữa bà Th và bà D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02280 do UBND huyện G cấp cho chị D; hủy di chúc cho bà Th lập ngày 29/10/2013 và chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Đình chỉ việc anh P yêu cầu giải quyết đối với cây trồng trên phần đất thổ, cây lâu năm và phần tiền tu bổ căn nhà.

* Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định pháp luật.

- Ngày 05/10/2017, nguyên đơn anh P có đơn kháng cáo đối với bản án số 254/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G. Anh P yêu cầu chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh, sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 254/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/9/2013 giữa bà Th và bà D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02280 do UBND huyện G cấp cho chị D; hủy di chúc do bà Th lập ngày 29/10/2013. Xác định phần diện tích 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa số 1350, tờ bản đồ số 2 và phần diện tích 3.000m² đất ruộng, thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế và chia thừa kế theo pháp luật quy định.

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo hướng hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/9/2013 giữa bà Th và chị D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02280 do UBND huyện G cấp cho chị D; hủy di chúc do bà Th lập ngày 29/10/2013. Xác định phần diện tích 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa số 1350, tờ bản đồ số 2 và phần diện tích 3.000m² đất ruộng, thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế và chia thừa kế theo pháp luật quy định. Chị D không đồng ý, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

- Ý kiến luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng bà Th lúc còn sống có tạo lập được 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa 1350, tờ bản đồ số 2 và 3.000m² đất ruộng thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G. Theo bị đơn ngày 12/9/2013 bà Th có

lập hợp đồng tặng cho chị D diện tích đất vườn 2.890m² có xác nhận của phòng công chứng số w tỉnh Tiền Giang, chị D được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/2013. Tuy nhiên, hợp đồng này không được bà Th lần tay từng trang và nguyên đơn cũng không thừa nhận dấu lần tay của bà Th ở trang cuối, kết quả giám định cũng không xác định được chữ ký của bà Th, do đó hợp đồng này đã vi phạm khoản 6 Điều 35 Luật công chứng nên hợp đồng tặng cho bị vô hiệu về hình thức, dẫn đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị D không phù hợp nên anh P yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/9/2013 giữa bà Th và chị D và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chị D ngày 11/12/2013 là có căn cứ.

Đối với di chúc bà Th lập ngày 29/10/2013 cho chị D diện tích đất ruộng 3.000m² chỉ có hơn 10 ngày bà Th chết nhưng không có cơ quan y tế nào giám định sức khỏe của bà Th. Hơn nữa, di chúc này chính chị D là người hưởng thừa kế theo di chúc mà chị viết là không khách quan vi phạm Điều 632 Bộ Luật dân sự, anh P yêu cầu hủy di chúc lập ngày 29/10/2013 là có căn cứ. Do đó, anh P yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật diện tích đất 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa 1350, tờ bản đồ số 2 và 3.000m² đất ruộng là có căn cứ.

Về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi vì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phòng công chứng w tỉnh Tiền Giang ông M là người đại diện theo pháp luật nhưng ông M đã chết ngày 14/10/2017 trước thời điểm cấp sơ thẩm xét xử nhưng cấp sơ thẩm vẫn đưa ông M vào tham gia tố tụng, không đưa người đại diện hiện nay vào tham gia tố tụng là vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

- Chị D không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh P, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Th và chị D được công chứng hợp pháp, điều này được ông M đại diện Phòng công chứng w xác nhận và chị D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đối với di chúc bà Th lập ngày 29/10/2013 có hai người làm chứng và được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N nên phù hợp Điều 632 Bộ luật dân sự. Tòa án sơ thẩm có vi phạm về việc không đưa người đại diện pháp luật hiện nay của phòng công chứng w vào tham gia tố tụng nhưng Tòa sơ thẩm đã lấy ý kiến của người phụ trách là bà U và đã có đơn xin vắng mặt, nên đề nghị luật sư của nguyên đơn về việc hủy án là không cần thiết. Do đó, kháng cáo của anh P là không có cơ sở.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành

pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng qui định pháp luật,

Về tố tụng, ông M-đại diện theo pháp luật của phòng công chứng w là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chết ngày 14/10/2017 trước thời điểm cấp sơ thẩm xét xử nhưng cấp sơ thẩm vẫn đưa ông M vào tham gia tố tụng. Trong khi đó, ngày 25/10/2017 cấp sơ thẩm có làm việc với công chứng viên U, nhưng không xác định ai là người đại diện theo pháp luật để tham gia tố tụng mà vẫn để ông M tham gia là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân G. Do án sơ thẩm bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chưa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của anh P, nghe đương sự trình bày thêm tại phiên tòa phúc thẩm, qua tranh luận và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Xét đơn kháng cáo của anh P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh: hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/9/2013 giữa bà Th và chị D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02280 do UBND huyện G cấp cho chị D; hủy di chúc do bà Th lập ngày 29/10/2013. Xác định phần diện tích 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa số 1350, tờ bản đồ số 2 và phần diện tích 3.000m² đất ruộng, thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế và anh yêu cầu chia làm 05 phần: các con Ph 01 phần; bà Y; bà T; bà D và anh mỗi người một phần.

Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Phần diện tích 2.890m² đất vườn, thổ cư thuộc thửa số 1350, tờ bản đồ số 2 và phần diện tích 3.000m² đất ruộng, thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp T và ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo như lời khai của ông Tr cũng như tờ tường trình ngày 03/4/2014 có xác nhận của Ủy ban xã, biên bản hòa giải ngày 05/4/2014 của tổ hòa giải ấp T, xã N, biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện G thì có căn cứ xác định đây là tài sản riêng của bà Th.

Ngày 12/9/2013, bà Th lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 2.890m² (đo đạc thực tế 2.893,5m²) thuộc thửa số 1350, tờ bản đồ số 2 (nay thuộc thửa 273, tờ bản đồ số 6) cho chị D tại phòng công chứng số 02 tỉnh Tiền Giang, ngày 11/12/2013 bà D đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02280. Tiếp theo ngày 29/10/2013 bà Th lập di chúc

cho chị D diện tích đất ruộng và 3.000m² đất ruộng thuộc thửa 1720, tờ bản đồ số 4, bị đơn cho rằng đến thời điểm bà Th chết không còn di sản thừa kế nên không đồng ý theo yêu cầu của anh P.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, anh P có yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Th và chị D lập ngày 12/9/2013 của Phòng công chứng w tỉnh Tiền Giang do vi phạm về mặt hình thức, bà Th không có ký, điểm chỉ từng trang là vi phạm khoản 6 Điều 35 Luật công chứng năm 2006 nên việc lặn tay cuối hợp đồng tặng cho, giám định không được dấu lặn tay của bà Th. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Th và chị D làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh. Khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có đưa phòng công chứng w tỉnh Tiền Giang vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét đến tính hợp pháp của hợp đồng tặng cho có làm thay đổi đến nội dung vụ án. Ông M là người đại diện theo pháp luật có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, đến ngày 14/10/2017 ông M chết. Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập ai là người đại diện theo pháp luật của phòng công chứng w tỉnh Tiền Giang để đưa vào tham gia tố tụng sau khi ông M chết. Tuy nhiên, ngày 25/10/2017, Tòa án có tiến hành ghi lời khai bà U tư cách là công chứng viên và có đơn xin vắng mặt. Nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà U vào tham gia tố tụng mà vẫn đưa ông M vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Do bản án bị hủy nên Tòa án cấp phúc thẩm chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của anh P.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh Phương phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị D chưa phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Do án bị hủy nên anh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 307, Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Hủy bản án sơ thẩm số: 254/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: anh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, anh P được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 39078 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ ngày 16/5/2018 có mặt các nguyên đơn, bị đơn và bà Y; vắng mặt các đương sự khác và luật sư./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: án văn, hồ sơ vụ án, KTNV.
- DSPT-2018-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn-Nguyễn Thị Sâm Hương

Trần Thị Kim Em

